

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2024/HSPT

Ngày: 15/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Lê Thị Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Võ Gia Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137 ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Gia Q- sinh năm 1990, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm 1999, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm ngày 31/12/2007, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2023 đến ngày 23/5/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo có Luật sư Lê Duy Á, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt)

- Bị hại: Bà Chế Thị T – sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công M và Võ Gia Q có mối quan hệ là bạn bè. Tháng 5 năm 2023, Trần Công M đến ở nhờ nhà của Võ Gia Q tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Do cần tiền để trả nợ cho Q và tiêu xài nên M rủ Q đóng giả chủ nợ đang bắt cóc M rồi điện thoại đe dọa bà Chế Thị T (mẹ ruột của M) để buộc đòi số tiền 230.000.000 đồng. Trần Công M hứa hẹn với Võ Gia Q nếu lấy được tiền thì sẽ trả nợ cho Q, Q đồng ý.

Thực hiện ý định, sáng ngày 17/5/2023, Trần Công M viết các nội dung ra giấy đưa cho Q đọc, M dùng số điện thoại 0975994423 của mình gọi cho mẹ là bà Chế Thị T. Khi bà T nghe máy thì M liền đưa điện thoại cho Q nói chuyện với nội dung: “Con bà là M đang nợ bọn tôi 230.000.000đ, bà lo thanh toán trả nợ cho bọn tôi, ba ngày sau bà phải thanh toán nếu không bọn tôi sẽ chặt tay M gửi cho bà”. Để bà T tin thật, M la hét, kêu cứu nói đang bị nhốt ở chuồng gà, bị đánh đập rồi tự dùng tay đánh vào người. Tiếp đó, từ ngày 18/5/2023 đến ngày 19/5/2023, M và Q tiếp tục phối hợp gọi điện thoại đe dọa nếu bà T không chuyển tiền sẽ đưa M ra Cơ quan Công an để tố cáo M về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhằm thúc ép bà T chuyển tiền vào số tài khoản 0108498982 thuộc ngân hàng Đ, chủ tài khoản tên Võ Gia Q. Do sợ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con trai mình là Trần Công M nên chiều ngày 19/5/2023 bà T đã chuyển số tiền 5.000.000đ vào số tài khoản của Q và đến Công an trình báo sự việc trên.

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/5/2023, M tiếp tục gọi điện cho bà T và yêu cầu Q nói với bà T trả trước số tiền 150.000.000đ nếu không sẽ đưa M ra Công an để cho M đi tù thì bà T đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Trần Công M và Võ Gia Q đang ngồi tại nhà của Q tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để bàn bạc sẽ tiếp tục đe dọa, uy hiếp tinh thần của bà Chế Thị T nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an huyện L bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng của vụ án: thu giữ của Trần Công M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; thu giữ của Võ Gia Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 thẻ ngân hàng màu xanh ngân hàng Đ, 01 chiếc laptop màu bạc.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 137 ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú quyết định :

Tuyên bố các bị cáo:Trần Công M và Võ Gia Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Gia Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án đối với bị cáo Trần Công M, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/12/2023, bị cáo Võ Gia Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Gia Q tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mặc dù tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Q1 có nộp bổ sung một số giấy tờ tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng và Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q của bị hại nhưng đây chỉ là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác đơn kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q phát biểu quan điểm: bị cáo Q chỉ có hành vi giúp sức cho bị cáo M, bị hại nhiều lần có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Võ Gia Q làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Trần Công M đã rủ Võ Gia Q đóng giả chủ nợ gọi điện cho mẹ của M là bà Chế Thị T, hăm dọa đang bắt cóc đánh đập Trần Công M để bà T sợ mà chuyển tiền cho M và Q. Thực hiện ý định trên, từ ngày 17/5/2023 đến ngày 20/5/2023, tại nhà của Võ Gia Q ở ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, M và Q đã phối hợp, gọi điện thoại đe dọa, uy hiếp bà T nhằm chiếm đoạt số tiền 230.000.000đ nhưng mới chiếm đoạt được số tiền 5.000.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ vào ngày 20/5/2023. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Gia Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Gia Q 07 năm tù là nghiêm khắc. Vì bị cáo mới chỉ chiếm đoạt được của bị hại số tiền 5.000.000đ trong khi bị truy tố, xét xử theo điểm a, khoản 3, Điều 170 BLHS, tức là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ. Việc các bị cáo chưa đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản là do bà T không có tiền chứ không phải chưa kịp nhận tiền thì bị bắt. Bị cáo được M rủ rê thực hiện hành vi phạm tội do được hứa hẹn nếu lấy được tiền của bà T thì M sẽ trả nợ cho bị cáo, toàn bộ những nội dung trao đổi với bà T là do M viết ra cho bị cáo đọc. Ngoài ra, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Chế Thị T nhưng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có thiếu sót. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Q nộp bổ sung giấy tờ thể hiện: bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, bác ruột là Liệt sĩ, bị hại Chế Thị T tiếp tục có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 137 ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo Q.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Gia Q, sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 137 ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Võ Gia Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

2. Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang